

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 293/2020/HS-ST

Ngày: 26 -10 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Ngọc Hồng – Giáo viên nghỉ hưu.

- Bà Nguyễn Thị Kim Thu – Cán bộ hưu trí.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Cảnh Khang là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 294/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 301/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

BVT, sinh năm 1996 tại Hải Dương; thường trú: khu phố LD1, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN; chỗ ở: 3/1 khu phố BPA, phường BC, thành phố TA, tỉnh BD; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông BVL, sinh năm 1974 và bà ĐTA, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/02/2012 bị Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng, chấp hành tại Trường giáo dưỡng số 4 – Bộ công an về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 31/01/2014; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2020, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu ĐTH, sinh năm 22/01/2005; thường trú: 22/9 khu phố ĐT, phường DA, thành phố DA, tỉnh BD, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông ĐHH1, sinh năm 1980 và bà NTH2, sinh năm 1983; cùng thường trú: 22/9 khu phố ĐT, phường DA, thành phố DA, tỉnh BD, ông Hòa có mặt, bà Hiền có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông NTT1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Người làm chứng: Ông NVĐ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

BVT và ĐTH, sinh ngày 22/01/2005 có quan hệ tình cảm với nhau. Trong thời gian quen biết, cả hai đã quan hệ tình dục nhiều lần, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Khoảng đầu tháng 9/2019, T và H đi du lịch tại Vũng Tàu, trên đường về cả hai đã ghé vào 01 nhà nghỉ không rõ bằng hiệu thuộc phường Tam Phước, thành phố BH, tỉnh ĐN, tại đây H và H đã quan hệ tình dục với nhau.

Lần thứ 2: Đến đầu tháng 10/2010 cũng tại nhà nghỉ nói trên T và H đã quan hệ tình dục lần thứ 2.

Từ đầu tháng 04/2020 đến ngày 04/5/2020 H bỏ nhà đi đến phòng trọ của T đang thuê địa chỉ 3/1 khu phố BPA, phường BC, thành phố TA, tỉnh BD ở chung với Trọng. Tại đây T và H đã quan hệ tình dục 03 lần, lần gần nhất là vào ngày 30/4/2020.

Trong khoảng thời gian nói trên ông ĐHH1 là cha ruột của H và gia đình không thấy con gái nên đi tìm. Đến ngày 04/5/2020 ông H1 phát hiện H và T đang sinh sống tại địa chỉ trên, lúc này ông H1 nghi vấn H đã bị T xâm hại tình dục nên đã đến công an trình báo sự việc.

Tại giấy chứng nhận thương tích của Trung tâm y tế thành phố Thuận An và bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 179/2020/GDPY ngày 07/5/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Âm hộ, tầng sinh môn không trầy xước, màng trinh hình tròn giãn rộng, vết rách cũ vị trí 01 giờ, 08 giờ.

Tại Cáo trạng số 309/CT-VKS-TA ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo BVT về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi ” theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An trình bày lời luận tội trong đó có nội dung giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo BVT mức hình phạt từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo BVT đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại thống nhất với tội danh và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị. Về trách nhiệm dân sự bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường

Bị hại đã trình bày trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà NTH2 đã trình bày trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại ông ĐHH1 tại phiên tòa: Đề nghị xử lý theo quy định và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người làm chứng ông NVĐ đã trình bày trong quá trình điều tra và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo BVT khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại, người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: BVT và cháu ĐTH có quan hệ tình cảm với nhau, trong khoảng thời gian từ khoảng tháng 9 năm 2019 đến ngày 04 tháng 5 năm 2020, trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo và cháu H đã 05 lần quan hệ tình dục, tính đến thời điểm ngày 30/4/2020, bị hại mới 15 tuổi 03 tháng 08 ngày. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của bị hại. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật sẽ bị xử lý nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bản thân đã cố ý thực hiện hành vi, bất chấp hậu quả gây ra cho bị hại và xã hội. Hiện nay Nhà nước ta đang tăng cường các biện pháp tuyên truyền bảo vệ quyền lợi của trẻ em. Do đó cần phải áp dụng hình phạt bị cáo mức án nghiêm, cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn Trọng mức hình phạt như trên là phù hợp nên chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a Khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo BVT phạm tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

Xử phạt bị cáo BVT 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2020.

2. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo BVT phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

Vũ Thị Nhâm